

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của
Trưởng ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 12/2006/QĐ-UBND ngày 24/3/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Văn bản số 04/CV-HĐQLQ ngày 22/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Các Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu VT, KT7. *lv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

QUY CHẾ

**Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nội dung, tiêu chí, quy trình thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum (gọi tắt là *Quỹ*).

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Trưởng ban kiểm soát Quỹ;
- b) Các cơ quan có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước đối với Quỹ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ

- 1. Để đánh giá, làm rõ năng lực hiệu quả công tác của Trưởng ban kiểm soát Quỹ.
- 2. Làm căn cứ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ.
- 3. Đảm bảo tính khách quan, toàn diện, công khai kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát Quỹ.

Điều 3. Căn cứ đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ

- 1. Quy định của pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát Quỹ.
- 2. Điều lệ Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt.
- 3. Chương trình, kế hoạch hoạt động của Quỹ và kết quả thực hiện được trong năm kế hoạch.
- 4. Chương trình, kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hằng năm của Trưởng ban kiểm soát.
- 5. Tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 4. Thời điểm đánh giá

Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát Quỹ sau 01 (một) năm công tác hoặc từ khi nhận nhiệm vụ đến cuối năm được tiến hành trước ngày 5 tháng 12 hằng năm.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Nội dung đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ

Đánh giá mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Phương pháp áp dụng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ

1. Việc đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng Ban kiểm soát Quỹ được thực hiện bằng phương pháp chấm điểm.

2. Thang điểm để chấm là 100 điểm.

3. Nguyên tắc chung trong chấm điểm.

a) Các chỉ tiêu nếu Trưởng ban kiểm soát thực hiện hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ, nghĩa vụ và trách nhiệm kịp thời và đúng thời hạn quy định thì đạt điểm chuẩn.

b) Đối với chỉ tiêu đánh giá kết quả xếp loại của Quỹ: Căn cứ vào kết quả xếp loại năm trước của Quỹ do Trưởng ban kiểm soát thực hiện để đánh giá, nếu không phát sinh thì không cho điểm.

c) Điểm trừ: Áp dụng đối với tất cả các tiêu chí khi Trưởng ban kiểm soát thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định; không giới hạn số điểm trừ của từng tiêu chí. Nếu tiêu chí nào không thực hiện thì trừ hết số điểm của tiêu chí đó;

Trường hợp Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm không thực hiện tiêu chí nào thì trừ tương ứng 1/5 điểm chuẩn của tiêu chí ấy.

d) Trong các tiêu chí đánh giá tại Điều 7 nếu chỉ tiêu nào mà Quỹ không phát sinh coi như đạt chỉ tiêu đúng thời hạn quy định và đạt điểm chuẩn.

Điều 7. Tiêu chí áp dụng trong đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát.

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
1	Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ theo quy định của pháp luật; các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ của Quỹ; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản lý Quỹ.	25
2	Tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính kế toán và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát trước Hội đồng quản lý Quỹ.	20
3	Trình Hội đồng quản lý Quỹ lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ.	5
4	Thẩm tra báo cáo tài chính năm <i>(đã được kiểm toán)</i> của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.	10
5	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện và tiền thưởng theo quy định của pháp luật;	10
6	Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi tổ chức, hoạt động của Quỹ cho phù hợp với các quy định của Nhà nước hiện hành.	10
7	Xem xét trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ thuộc chức năng, nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm soát.	5
8	Kết quả xếp loại Quỹ lấy theo kết quả xếp loại năm trước liền kề <i>(áp dụng cho năm thứ 2 kể từ khi được bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Quỹ)</i>	10
9	Thực hiện nhiệm vụ khác <i>(liệt kê nội dung công việc khác nếu có được giao từ từng năm)</i> do Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.	5
	Cộng	100

Điều 8. Nội dung và số điểm trừ khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ

Tùy theo mức độ không thực hiện hoặc thực hiện chậm, thực hiện không đúng, không đầy đủ, thiếu chính xác các nội dung cụ thể thuộc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Trưởng ban kiểm soát có thể bị trừ điểm theo quy định sau đây:

1. Chậm kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ theo quy định của pháp luật; các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ của Quỹ; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản lý Quỹ: Trừ 11 điểm *(Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 2,2 điểm)*.

2. Chậm kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính kế toán tại Quỹ và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cho Hội đồng quản lý Quỹ: Trừ 10 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 02 điểm*).

3. Chậm tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ: Trừ 02 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 0,4 điểm*).

4. Thăm tra báo cáo tài chính năm (*đã được kiểm toán*) chưa kịp thời, thiếu chính xác: Trừ 05 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 01 điểm*).

5. Thăm định việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng chậm hoặc chưa đúng quy định: Trừ 05 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 01 điểm*).

6. Chưa chủ động đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi tổ chức, hoạt động của Quỹ cho phù hợp với các quy định của Nhà nước hiện hành: Trừ 05 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 01 điểm*).

7. Chưa chủ động trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ thuộc chức năng, nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm soát: Trừ 02 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 0,4 điểm*).

8. Đối với xếp loại Quỹ (*lấy theo kết quả xếp loại năm trước liền kề*).

a) Nếu Quỹ xếp loại B: Trừ 05 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 01 điểm*).

b) Nếu Quỹ xếp loại C: Trừ 10 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 02 điểm*).

9. Chậm thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao: Trừ 02 điểm (*Đối với Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm trừ 0,4 điểm*).

Điều 9. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát

Việc đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát được chia làm 3 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

1. Xếp loại Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Trưởng ban kiểm soát đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 80 điểm trở lên.

b) Hoàn thành nhiệm vụ: Trưởng ban kiểm soát đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 50 điểm đến dưới 80 điểm.

c) Không hoàn thành nhiệm vụ: Trưởng ban kiểm soát đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá dưới 50 điểm.

2. Xếp loại Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Trưởng ban kiểm soát đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 96 điểm trở lên.

b) Hoàn thành nhiệm vụ: Trưởng ban kiểm soát đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá từ 90 điểm đến dưới 96 điểm.

c) Không hoàn thành nhiệm vụ: Trưởng ban kiểm soát đạt tổng số điểm bình quân của các nội dung đánh giá dưới 90 điểm.

Điều 10. Quy trình đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng Ban kiểm soát

1. Tự đánh giá:

a) Trưởng Ban kiểm soát tự đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí phân loại quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này và tự phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình (*theo Biểu mẫu kèm theo Quy chế này*).

b) Hội đồng quản lý Quỹ xác nhận vào bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại của Trưởng Ban kiểm soát.

c) Trưởng Ban kiểm soát gửi Bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm (*có xác nhận của người đứng đầu Quỹ*) về Sở Nội vụ. Thời gian gửi trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ tự đánh giá, xếp loại của Trưởng ban kiểm soát. Sở Nội vụ thẩm định kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát Quỹ, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trưởng ban kiểm soát được lưu vào hồ sơ quản lý của Quỹ và thông báo đến Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và Trưởng ban kiểm soát.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

1. Tạo điều kiện thuận lợi để Trưởng ban kiểm soát thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nghĩa vụ và quyền hạn của mình tại Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ.

2. Quán triệt, phổ biến đến người lao động trong Quỹ thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Tổ chức đánh giá, phân xếp loại và ký xác nhận vào Bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát tại Quỹ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm để gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận.

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

1. Sở Nội vụ: Thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trường ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trường ban kiểm soát Quỹ.

2. Sở Tài chính: Căn cứ kết quả đánh giá, phân xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trường ban kiểm soát Quỹ, thực hiện quyết toán và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Trường ban kiểm soát Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Trường ban kiểm soát chuyên trách. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá Trường ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

UBND TỈNH KON TUM
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng năm 20 ...

BẢN CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN XẾP LOẠI
TRƯỜNG BAN KIỂM SOÁT

Năm 20...

Họ và tên:

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Kết quả đánh giá			
			Điểm cá nhân tự chấm	Điểm Quỹ chấm (Hội đồng quản lý)	Điểm do Sở Nội vụ đánh giá	Điểm trung bình
1	Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ theo quy định của pháp luật; các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ của Quỹ; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản lý Quỹ.	25				
2	Tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính kế toán tại Quỹ và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cho Hội đồng quản lý Quỹ.	20				
3	Trình Hội đồng quản lý lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ.	5				
4	Thẩm tra báo cáo tài chính năm (đã được kiểm toán) của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.	10				

5	Có báo cáo thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.	10				
6	Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi tổ chức, hoạt động của Quỹ cho phù hợp với các quy định của Nhà nước hiện hành.	10				
7	Xem xét trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ thuộc chức năng, nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm soát.	5				
8	Kết quả xếp loại Quỹ lấy theo kết quả xếp loại năm trước liền kề (<i>áp dụng cho năm thứ 2 kể từ khi được bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Quỹ</i>)	10				
9	Thực hiện nhiệm vụ khác (<i>liệt kê nội dung công việc khác nếu có được giao từ từng năm</i>) do Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.	5				
	Cộng	100				

1. Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát.

- Phân xếp loại Trưởng ban kiểm soát:
- Nhận xét, đánh giá:

2. Sở Nội vụ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát.

- Phân xếp loại Trưởng ban kiểm soát:
- Nhận xét, đánh giá:

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ NỘI VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên)